Số: 296/KH-UBND
Thời gian ký: 2026-07-24T10:43:49+07:00

PHỤ LỤC 2
Danh mục nhiệm vụ, giải pháp thường xuyên duy trì và nâng cao Chỉ số PAR INDEX
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tiêu chí	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổ chức thực hiện	
				Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì, theo dõi
1	**CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH**				
1.1	Thực hiện kế hoạch CCHC	Theo dõi tình hình, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC của tỉnh hàng năm; thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan được phân công chủ trì hoàn thành nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch.	Hoàn thành và đúng tiến độ 100% nhiệm vụ theo KH CCHC của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
		Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC thuộc lĩnh vực được phân công trong Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện trong Báo cáo CCHC.		Văn phòng UBND tỉnh, các Sở: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, KHCN	
1.2	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ	Xây dựng báo cáo trên lĩnh vực phụ trách, báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch CCHC của tỉnh hàng năm, gửi Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp báo cáo của tỉnh.	Các báo cáo CCHC Quý I, 6 tháng, Quý III và năm đều đầy đủ nội dung, tiến độ theo đúng Hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh, các Sở: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, KHCN	Văn phòng UBND tỉnh
		Tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, báo cáo Bộ Nội vụ chậm nhất ngày 20 của kỳ báo cáo.		Văn phòng UBND tỉnh	
		Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan, địa phương thực hiện chế độ Báo cáo CCHC định kỳ phù hợp với yêu cầu quản lý của tỉnh.		Văn phòng UBND tỉnh, các Sở: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, KHCN	
1.3	Công tác kiểm tra CCHC	Tham mưu ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC trong quý I hàng năm, đảm bảo số lượng cơ quan chuyên môn thuộc	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh

STT	Tiêu chí	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổ chức thực hiện	
				Cơ quan thực hiện	**Cơ quan chủ trì, theo dõi**
		tỉnh và đơn vị hành chính cấp xã được kiểm tra đạt tỷ lệ theo quy định tại Bộ chỉ số CCHC của Bộ Nội vụ; hoàn thành công tác kiểm tra trong quý II hàng năm.	tỉnh và UBND cấp xã được kiểm tra trong năm phải đạt tối thiểu 20%.		
		Các đối tượng kiểm tra thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của Đoàn kiểm tra về việc khắc phục các tồn tại hạn chế phát hiện qua kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị bảo đảm thời gian theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra **(không muộn hơn ngày 10/11 hàng năm).**		Các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng kiểm tra	Văn phòng UBND tỉnh
1.4	Công tác tuyên truyền CCHC	- Tham mưu ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC trong quý I hàng năm, đảm bảo cụ thể về nội dung và hình thức tuyên truyền. - Duy trì cập nhật thường xuyên chuyên mục Cải cách hành chính trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh (địa chỉ https://gialai.gov.vn/tin-tuc/chuyen-de/cai-cach-hanh-chinh); đa dạng hóa nội dung chuyên mục Cải cách hành chính, ưu tiên các nội dung thiết thực, dễ tiếp cận, gắn với nhu cầu của người dân, doanh nghiệp nhằm nâng cao số lượt truy cập và mức độ quan tâm đối với chuyên mục. - Tham mưu việc giao chỉ tiêu tin, bài tuyên truyền cho các cơ quan, địa phương.	- Có nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng - Phấn đấu số lượt truy cập vào Chuyên mục CCHC trên Cổng TTĐT tỉnh mỗi năm tăng 10% so với năm trước	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
		- Chủ động xây dựng và gửi tin, bài, video, infographic…về kết quả công tác CCHC, đơn giản hóa TTHC, chuyển đổi số của cơ quan, địa phương để đăng tải trên chuyên mục CCHC của tỉnh, đảm bảo mỗi cơ quan, địa phương gửi **tối thiểu 01 tin, bài** viết/01 quý. - Đặt banner chuyên mục Cải cách hành chính của tỉnh (địa chỉ https://gialai.gov.vn/tin-tuc/chuyen-de/cai-cach-hanh-chinh) lên Trang Thông tin điện tử của cơ quan, địa phương; đồng thời niêm yết, giới thiệu đường dẫn hoặc	Tối thiểu 01 tin, bài viết/01 quý đăng trên chuyên mục CCHC của tỉnh.	Các sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh

STT	Tiêu chí	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổ chức thực hiện	
				Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì, theo dõi
		mã QR truy cập chuyên mục Cải cách hành chính của tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và các điểm tiếp nhận hồ sơ khác để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, khai thác thông tin.			
1.5	Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC	Tham mưu giao chỉ tiêu về sáng kiến CCHC cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong Kế hoạch CCHC hằng năm đảm bảo đầy đủ trên các lĩnh vực CCHC	Tối thiểu 03 sáng kiến/giải pháp đem lại hiệu quả trong công tác CCHC mỗi năm	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
		Chủ động đề xuất và triển khai các sáng kiến, mô hình, giải pháp mới trong CCHC gắn với giải quyết các khó khăn, vướng mắc thực tiễn; bảo đảm các sáng kiến có tính khả thi, hiệu quả và có khả năng áp dụng, nhân rộng trên phạm vi toàn tỉnh.		Các sở, ban, ngành, địa phương	
1.6	Đối thoại của lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp	Tham mưu ban hành Kế hoạch và tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Lãnh đạo UBND tỉnh với doanh nghiệp; chủ trì, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, địa phương xử lý 100% kiến nghị của doanh nghiệp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.	- Trong năm tổ chức tối thiểu 03 cuộc đối thoại với doanh nghiệp. - 100% các kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được kịp thời xử lý	Sở Tài chính, Sở Công Thương, BQL Khu kinh tế	Văn phòng UBND tỉnh
		Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức tiếp công dân định kỳ hàng tháng theo quy định; theo dõi, đôn đốc các cơ quan, địa phương xử lý 100% các vụ việc, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.		Văn phòng UBND tỉnh	
1.7	Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc cập nhật, theo dõi và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh giao trên Hệ thống theo dõi nhiệm vụ; định kỳ hàng tháng tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện nhiệm vụ của các sở, ngành, địa phương.	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh

STT	Tiêu chí	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổ chức thực hiện	
				Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì, theo dõi
		Tập trung hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ thường xuyên, nhiệm vụ trọng tâm do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, nhất là các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho UBND tỉnh. Cập nhật đầy đủ, kịp thời kết quả thực hiện trên Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của UBND tỉnh (tại địa chỉ http://theodoichidao.gialai.gov.vn/)		Các sở, ban, ngành, địa phương	
2	**CẢI CÁCH THỂ CHẾ**				
2.1	Tổ chức thi hành pháp luật	Tham mưu ban hành Kế hoạch, tổ chức kiểm tra công tác thi hành pháp luật tại các cơ quan, địa phương; kiến nghị xử lý kết quả thi hành VBQPPL theo quy định.	- Thực hiện kiểm tra đảm bảo các nội dung theo Kế hoạch; - 100% kiến nghị sau kiểm tra được xử lý hoặc tham mưu xử lý.	Sở Tư pháp; các sở, ngành, địa phương	Sở Tư pháp
2.2	Công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực định kỳ hàng năm	Thường xuyên rà soát, kịp thời công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực đảm bảo theo quy định.	100% VBQPPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực được kịp thời công bố đúng quy định	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
2.3	Kiểm tra, xử lý VBQPPL	Tham mưu ban hành Kế hoạch và tổ chức kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL theo quy định.	Thực hiện kiểm tra và xử lý kịp thời 100% Văn bản trái pháp luật phát hiện qua kiểm tra	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
		Kịp thời tham mưu xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền các văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị theo quy định (nếu có).		Các sở, ngành, địa phương	Sở Tư pháp
2.4	Cập nhật văn bản trên Cơ sở dữ liệu	Cập nhật đầy đủ, kịp thời văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định	100% các văn bản thuộc trách nhiệm được cập nhật kịp	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp

STT	Tiêu chí	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổ chức thực hiện	
				Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì, theo dõi
	quốc gia về pháp luật		thời và đúng quy định trên CSDLQG về pháp luật		
2.5	Chất lượng VBQPPL do tỉnh ban hành: *tính đồng bộ, thống nhất; tính hợp lý; tính khả thi; tính kịp thời trong phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQQPL* (tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học)	- Rà soát, thẩm định dự thảo VBQPPL của HĐND, UBND tỉnh; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật và hạn chế tình trạng mâu thuẫn, chồng chéo giữa các văn bản. - Hướng dẫn, tập huấn, đôn đốc các cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện đầy đủ việc khảo sát thực tiễn, đánh giá tác động chính sách, lấy ý kiến đối tượng chịu tác động, truyền thông chính sách và các quy định về xây dựng, kiểm tra, rà soát, tổ chức thi hành VBQPPL. - Theo dõi, kiểm tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật; tiếp nhận, tổng hợp phản ánh, kiến nghị và các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện VBQPPL; kịp thời tham mưu UBND tỉnh các giải pháp xử lý, sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh các quy định không còn phù hợp.	- 100% VBQPPL do tỉnh ban hành đều đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, hợp lý, khả thi. - Các tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học về chất lượng VBQPPL năm sau cao hơn năm trước, phấn đấu đạt từ 0,90 điểm trở lên đối với từng tiêu chí.	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
		- Thực hiện đầy đủ việc khảo sát thực tiễn, đánh giá tác động chính sách, rà soát các quy định có liên quan và lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu tác động trong quá trình xây dựng dự thảo VBQPPL thuộc lĩnh vực quản lý. - Chủ động rà soát, đánh giá tính đồng bộ, thống nhất, hợp lý và khả thi của các VBQPPL thuộc phạm vi quản lý; thường xuyên theo dõi tình hình thi hành pháp luật, kịp thời phát hiện, báo cáo và đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc, quy định chồng chéo hoặc không còn phù hợp với thực tiễn.		Các sở, ngành, địa phương	Sở Tư pháp

STT	Tiêu chí	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổ chức thực hiện	
				Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì, theo dõi
		- Tăng cường truyền thông chính sách, phổ biến, hướng dẫn và đối thoại với cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp và người dân trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật; bảo đảm các đối tượng chịu tác động được tiếp cận, hiểu và thực hiện thống nhất các quy định của pháp luật. - Tiếp nhận, xử lý hoặc tham mưu xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị liên quan đến VBQPPL thuộc lĩnh vực quản lý theo đúng quy định.			
3	**CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**				
3.1	Kiểm soát quy định thủ tục hành chính (TTHC)	- Các sở, ngành thuộc tỉnh thực hiện nghiêm các quy định về công tác kiểm soát, đánh giá tác động việc ban hành các TTHC trong dự thảo VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, đảm bảo không có TTHC được ban hành trái thẩm quyền. - Rà soát, đề xuất các phương án đơn giản hóa TTHC, trong đó tập trung đề xuất cắt giảm thành phần hồ sơ, tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC dựa trên dữ liệu; đồng thời kiến nghị việc sửa đổi, bổ sung các VBQPPL quy định về TTHC đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC.	- 100% TTHC thuộc thẩm quyền được ban hành đúng quy định - Trong năm có thực hiện kiến nghị cải cách TTHC sửa đổi, bổ sung VBQPPL quy định TTHC. - Hoàn thành thực thi 100% Phương án đơn giản hóa TTHC, TTHC nội bộ	Các sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh
		Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; tổng hợp, đánh giá chất lượng và hiệu quả thực hiện các phương án đơn giản hóa TTHC, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý khó khăn, vướng mắc và nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh.		Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
3.2	Công bố, công khai TTHC và các quy định có liên quan	- Các sở, ngành thuộc tỉnh ham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC, danh mục TTHC đảm bảo thời gian theo quy định tại Quy chế hoạt động kiểm soát TTHC của tỉnh (ban hành kèm theo Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 16/4/2026 của UBND tỉnh).	100% TTHC, danh mục TTHC, hồ sơ TTHC được công bố, công khai, đồng	Các sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh

STT	Tiêu chí	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổ chức thực hiện	
				Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì, theo dõi
		- Công khai TTHC thông qua các hình thức theo quy định tại Quy chế hoạt động kiểm soát TTHC của tỉnh.	bộ dữ liệu theo quy định.		
		Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành thuộc tỉnh, địa phương thực hiện công bố TTHC, danh mục TTHC và công khai TTHC theo quy định.		Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
3.3	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	- Tổ chức tiếp nhận và trả kết quả đối với 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; bảo đảm 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, xử lý trên các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo quy định. - Thực hiện đầy đủ các quy trình giải quyết TTHC liên thông thuộc thẩm quyền theo quy định hoặc hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền. - Triển khai việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo Quy chế phối hợp thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai (ban hành kèm theo Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 02/3/2026 của UBND tỉnh).	- 100% TTHC được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định. - 100% TTHC được triển khai tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc địa giới hành chính.	UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh
		- Tổ chức tiếp nhận và trả kết quả đối với 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo quy định. - Rà soát, bảo đảm 100% TTHC thuộc phạm vi quản lý được xây dựng quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương. - Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh trong việc triển khai, mở rộng danh mục TTHC thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính.		Các sở, ngành thuộc tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh

STT	Tiêu chí	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổ chức thực hiện	
				Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì, theo dõi
		- Hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành, địa phương thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định. - Kiểm tra việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan, địa phương; kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế. - Kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện Quy chế phối hợp thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh; theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất mở rộng danh mục TTHC áp dụng.		Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
3.4	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về giải quyết các TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền; phấn đấu 100% hồ sơ TTHC do các cơ quan, địa phương tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn. - Thực hiện đúng quy định về việc xin lỗi trong giải quyết TTHC theo Quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Gia Lai (ban hành kèm theo Quyết định số 71/2026/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh)	- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn năm sau cao hơn năm trước, phấn đấu đạt từ 98% trở lên. - Thực hiện việc xin lỗi đối với 100% hồ sơ quá hạn theo quy định.	Các sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh
		- Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về những tổ chức, cá nhân gây trễ hạn hồ sơ TTHC tại Hội nghị giao ban kinh tế - xã hội định kỳ hằng tháng/quý. - Đôn đốc, kiểm tra việc giải quyết hồ sơ TTHC tại các cơ quan, địa phương có tỷ lệ hồ sơ trễ hạn hoặc số lượng hồ sơ tồn đọng cao; xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp khắc phục và tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.		Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
3.5	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với	Kịp thời chuyển nội dung PAKN đến cơ quan, địa phương có thẩm quyền giải quyết ngay trong ngày tiếp nhận PAKN. Theo dõi, quản lý và thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, địa phương đối với các trường hợp	100% PAKN được kịp thời xử lý và	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh

STT	Tiêu chí	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổ chức thực hiện	
				Cơ quan thực hiện	**Cơ quan chủ trì, theo dõi**
	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	PAKN còn thời hạn 02 ngày xử lý nhưng chưa hoàn thành việc xử lý.	công khai theo đúng quy định.		
		Giải quyết kịp thời, đúng quy định 100% PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.		Các sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh
4	**CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY**				
4.1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị				
4.1.1	*Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các CQCM cấp tỉnh và phòng chuyên môn cấp xã*	Theo dõi, đôn đốc các sở, ngành và UBND cấp xã ban hành hoặc điều chỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định; kịp thời tham mưu xử lý các nội dung chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ.	100% các sở, ngành, địa phương kịp thời ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ
		Rà soát, tham mưu ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định; kịp thời đề xuất xử lý các nội dung chưa phù hợp trong quá trình thực hiện.		Các sở, ngành, địa phương	Sở Nội vụ
4.1.2	*Thực hiện cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính theo quy định*	- Tham mưu UBND tỉnh sắp xếp, kiện toàn lãnh đạo quản lý, bảo đảm số lượng cấp phó các sở, ngành thuộc UBND tỉnh và số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp xã theo đúng quy định. - Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy định về số lượng lãnh đạo, quản lý tại các sở, ngành; các phòng chuyên môn và tương đương thuộc sở, ngành; các phòng chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả sắp xếp cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính trong các Báo cáo CCHC định kỳ.	100% sở, ngành, địa phương thực hiện sắp xếp lãnh đạo theo quy định.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ
		Thực hiện sắp xếp, bố trí, điều động, luân chuyển và kiện toàn các chức danh lãnh đạo quản lý; xử lý số lượng cấp		Các sở, ngành, địa phương	Sở Nội vụ

STT	Tiêu chí	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổ chức thực hiện	
				Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì, theo dõi
		phó dôi dư, bảo đảm cơ cấu số lượng lãnh đạo theo đúng quy định.			
4.1.3	*Thực hiện sắp xếp, kiện toàn đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) theo quy định*	Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện sắp xếp, kiện toàn ĐVSNCL theo các Phương án, Kế hoạch đã phê duyệt; kịp thời tham mưu UBND tỉnh xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.	100% ĐVSNCL được sắp xếp, kiện toàn theo quy định.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ
		Rà soát, thực hiện sắp xếp, kiện toàn các ĐVSNCL thuộc phạm vi quản lý theo đúng quy định và lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.		Các sở, ngành, địa phương	Sở Nội vụ
4.1.4	*Tính hợp lý trong sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của tỉnh* (tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học)	**1. Sở Nội vụ:** Triển khai đánh giá, khảo sát việc sắp xếp tổ chức bộ máy, phân định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; tham mưu điều chỉnh các nội dung còn chồng chéo, trùng lặp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. **2. Các sở, ngành, địa phương:** chủ động rà soát, kịp thời phản ánh, kiến nghị các khó khăn, vướng mắc về tổ chức bộ máy, phân định chức năng, nhiệm vụ và cơ chế phối hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để xem xét, xử lý.	Các tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học về hiệu quả sắp xếp tổ chức bộ máy và hoạt động của bộ máy hành chính năm sau cao hơn năm trước, phấn đấu đạt từ 0,90 điểm trở lên đối với từng tiêu chí.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ
4.1.5	*Tính hợp lý trong phân định chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị tại địa phương* (tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học)			Các sở, ngành, địa phương	Sở Nội vụ
4.1.6	*Tình hình thực hiện quy chế làm việc của UBND tỉnh*	Rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của UBND tỉnh; rà soát các quy trình xử lý công việc giữa các cơ quan, địa phương; đề xuất cắt giảm khâu trung gian, giảm việc xin ý kiến không cần thiết, rút ngắn thời		Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh

STT	Tiêu chí	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổ chức thực hiện	
				Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì, theo dõi
	(tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học)	gian xử lý và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị.			
		- Thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của UBND tỉnh; tăng cường phối hợp trong giải quyết công việc liên ngành, liên cấp; bảo đảm rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả đối với từng nhiệm vụ được giao. - Chủ động rà soát, đơn giản hóa các quy trình xử lý công việc nội bộ còn nhiều khâu trung gian, nhiều đầu mối phối hợp hoặc chưa phân định rõ trách nhiệm xử lý chính, dẫn đến kéo dài thời gian giải quyết và làm giảm hiệu quả xử lý công việc.		Các sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh
4.2	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế	Thường xuyên rà soát, điều chỉnh số biên chế công chức và số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các ĐVSNCL đảm bảo không vượt số lượng được cấp có thẩm quyền giao. Kiểm tra việc quản lý, sử dụng biên chế công chức và số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các cơ quan, đơn vị.	100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng biên chế công chức, số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đúng quy định.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ
		Quản lý, sử dụng biên chế công chức và số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các ĐVSNCL (nếu có) theo đúng chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao.		Các sở, ngành, địa phương	Sở Nội vụ
4.3	Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước	- Các sở, ngành thuộc tỉnh tham mưu triển khai đầy đủ các quy định về phân quyền, phân cấp, ủy quyền thuộc lĩnh vực quản lý. Theo dõi, tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân quyền, phân cấp, ủy quyền cho UBND cấp xã; kịp thời chấn chỉnh, hướng dẫn khắc phục các tồn tại, hạn chế.	- 100% các nội dung được phân quyền, phân cấp, ủy quyền được triển khai thực hiện kịp thời.	Các sở, ngành, địa phương	Sở Nội vụ

STT	Tiêu chí	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổ chức thực hiện	
				Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì, theo dõi
		- Các sở, ngành, UBND cấp xã tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phân quyền, phân cấp hoặc ủy quyền thực hiện.	- Hằng năm, tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân quyền, phân cấp, ủy quyền cho cấp xã. - 100% vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.		
		- Thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, đánh giá và tham mưu UBND tỉnh xem xét việc phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đảm bảo theo các quy định của pháp luật hiện hành. - Theo dõi, đôn đốc các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, ủy quyền cho cấp xã.		Sở Nội vụ	Sở Nội vụ
5	**CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ**				
5.1	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	- Theo dõi, phối hợp, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành hoặc điều chỉnh VTVL và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định. - Hướng dẫn và kiểm tra việc quản lý, sử dụng, bố trí công chức, viên chức theo VTVL được phê duyệt; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục các trường hợp bố trí chưa phù hợp, tổng hợp báo cáo và đề xuất biện pháp xử lý các tồn tại, hạn chế.	100% các sở, ngành, địa phương kịp thời ban hành Đề án VTVL và bố trí công chức, viên chức theo đúng VTVL, cơ cấu ngạch công chức và hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ
		Rà soát, hoàn thiện VTVL, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; bố trí, sử dụng CCVC theo đúng VTVL được phê duyệt, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu công việc.		Các sở, ngành, địa phương	Sở Nội vụ
5.2	Tuyển dụng công chức, viên chức	- Theo dõi, hướng dẫn thực hiện công tác tuyển dụng công chức, viên chức tại các cơ quan, địa phương, bảo đảm thực hiện đúng quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức, đúng VTVL và chỉ tiêu được giao.	- 100% kỳ tuyển dụng công chức, viên chức được thực hiện đúng quy định.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ

STT	Tiêu chí	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổ chức thực hiện	
				Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì, theo dõi
		- Tổ chức kiểm tra, giám sát công tác tuyển dụng; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc tham mưu xử lý các hành vi vi phạm, tiêu cực trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức. - Công khai đầu mối tiếp nhận phản ánh, kiến nghị liên quan đến công tác tuyển dụng; theo dõi, xử lý kịp thời các PAKN. - Tăng cường công khai trên môi trường điện tử toàn bộ thông tin tuyển dụng công chức, viên chức, bao gồm: nhu cầu tuyển dụng, điều kiện đăng ký, danh sách thí sinh đủ điều kiện, kết quả từng vòng thi hoặc xét tuyển, kết quả trúng tuyển và các thông tin liên quan khác.	- 100% cơ quan, đơn vị có Kế hoạch tuyển dụng thực hiện công khai đầy đủ các thông tin tuyển dụng. - 100% phản ánh, kiến nghị liên quan đến công tác tuyển dụng được tiếp nhận, xử lý. - 100% hành vi vi phạm, tiêu cực phát hiện qua kiểm tra, giám sát được xử lý theo quy định. - Các tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học về công tác tuyển dụng công chức, viên chức năm sau cao hơn năm trước, phấn đấu đạt từ 0,90 điểm trở lên đối với từng tiêu chí.		
		- Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức theo phân cấp quản lý, đúng VTVL, bảo đảm tính cạnh tranh, khách quan, công bằng và minh bạch. - Công khai đầy đủ các nội dung liên quan đến tuyển dụng thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định; tạo điều kiện để người dân, tổ chức và thí sinh tiếp cận thông tin tuyển dụng. - Phối hợp với Sở Nội vụ trong công tác kiểm tra, giám sát, tiếp nhận và xử lý các phản ánh, kiến nghị liên quan đến tuyển dụng công chức, viên chức.		Các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, UBND cấp xã	Sở Nội vụ
5.3	Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	- Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện công tác bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo theo các quy định của cấp có thẩm quyền; kịp thời chấn chỉnh, xử lý hoặc tham mưu xử lý các sai phạm, tiêu cực phát sinh trong công tác bổ nhiệm.	- 100% Lãnh đạo cấp sở, lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, Lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ

STT	Tiêu chí	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổ chức thực hiện	
				Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì, theo dõi
		- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; bảo đảm công tác quy hoạch được thực hiện đúng tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình quy định. - Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện công khai, minh bạch các nội dung liên quan đến công tác bổ nhiệm và quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý.	được bổ nhiệm đúng quy định. - Các tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học về công tác bổ nhiệm công chức, viên chức năm sau cao hơn năm trước, phấn đấu đạt từ 0,90 điểm trở lên đối với từng tiêu chí.		
		- Thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý hằng năm; bảo đảm nguồn nhân sự quy hoạch đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. - Thực hiện việc bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý đúng quy định; bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan trong công tác bổ nhiệm và quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý.		Các sở, ngành, địa phương	Sở Nội vụ
5.4	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị - Thường xuyên kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xử lý kỷ luật đối với CBCCVC vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính.	Tăng cường chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh vi phạm. - Trong năm không có trường hợp lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng đánh giá của Bộ Chỉ số cải cách hành chính bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ
		- Thực hiện nghiêm Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu. - Thường xuyên tự kiểm tra, rà soát việc chấp hành quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế làm		Các sở, ngành, địa phương	Sở Nội vụ

STT	Tiêu chí	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổ chức thực hiện	
				Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì, theo dõi
		việc, quy tắc ứng xử và trách nhiệm thực thi công vụ; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế, vi phạm.			
5.5	Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức	- Theo dõi, đôn đốc các sở, ngành thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CCVC hàng năm của tỉnh, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng. - Rà soát, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc đổi mới nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng tập huấn, bảo đảm thiết thực, gắn với VTVL và yêu cầu thực tiễn công tác; tăng cường các nội dung về ứng dụng chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong thực thi công vụ. - Đề xuất giải pháp đánh giá chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng thông qua việc đánh giá hiệu quả thực thi công vụ của đội ngũ CCVC sau đào tạo, bồi dưỡng, bảo đảm công tác đào tạo, bồi dưỡng được tổ chức hiệu quả, thực chất, tránh tình trạng lãng phí.	- Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức hằng năm. - Tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học về chất lượng đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm sau cao hơn năm trước, phấn đấu đạt từ 0,90 điểm trở lên.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ
		- Cử CCVC tham gia đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với VTVL, yêu cầu nhiệm vụ. Chỉ đạo đội ngũ CCVC tham gia nghiêm túc các lớp đào tạo, bồi dưỡng; có biện pháp xử lý phù hợp đối với các trường hợp thiếu tinh thần trách nhiệm trong việc học tập. - Tích cực phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ngành thuộc tỉnh trong việc đề xuất nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu đánh giá hiệu quả thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sau đào tạo, bồi dưỡng.		Các sở, ngành, địa phương	Sở Nội vụ
5.6		- Tiếp tục kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở của CBCCVC; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc tham mưu xử lý các hành vi	Các tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học về chất	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ

STT	Tiêu chí	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổ chức thực hiện	
				Cơ quan thực hiện	**Cơ quan chủ trì, theo dõi**
	Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức (tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học)	những nhiễu, gây phiền hà, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân. - Rà soát, tham mưu thực hiện các chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng; nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.	lượng đội ngũ công chức, viên chức năm sau cao hơn năm trước, phấn đấu đạt từ 0,90 điểm trở lên đối với từng tiêu chí.		
		Nâng cao năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm của CCVC trong thực thi công vụ và giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.		Các sở, ngành, địa phương	Sở Nội vụ
6	**CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG**				
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính – ngân sách				
6.1.1	*Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN)*	Đôn đốc, công khai kết quả giải ngân; tham mưu điều chuyển vốn đối với các dự án giải ngân chậm, không có khả năng giải ngân hoặc giải ngân không hết kế hoạch vốn được giao.	Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu hoàn thành giải ngân theo kế hoạch vốn được giao	Sở Tài chính	Sở Tài chính
		Xây dựng kế hoạch giải ngân đối với từng dự án; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bám sát lộ trình và bảo đảm hoàn thành mục tiêu giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công.		Các sở, ngành, địa phương	Sở Tài chính
6.1.2	*Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN*	Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí nguồn NSNN tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các sai phạm.	Phấn đấu không để xảy ra sai phạm trong thực hiện việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN	Sở Tài chính	Sở Tài chính
		Quản lý, sử dụng kinh phí nguồn NSNN đúng mục đích, chế độ, tiêu chuẩn, định mức và quy định của pháp luật. Thực hiện tự kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí; kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế, không để xảy ra sai phạm trong sử dụng kinh phí nguồn NSNN.		Các sở, ngành, địa phương	Sở Tài chính

STT	Tiêu chí	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổ chức thực hiện	
				Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì, theo dõi
6.1.3	*Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách*	Theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách; kịp thời tham mưu xử lý các trường hợp chậm thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ theo quy định.	Phấn đấu hoàn thành 100% kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về ngân sách địa phương	Sở Tài chính	Sở Tài chính
		- Thực hiện đầy đủ các kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán (nếu có) liên quan đến quản lý, sử dụng kinh phí. - Trên cơ sở các kiến nghị của KTNN, các cơ quan, đơn vị, địa phương rút kinh nghiệm trong công tác quản lý, điều hành và sử dụng tài chính ngân sách đảm bảo đúng quy định.		Các sở, ngành, địa phương	Sở Tài chính
6.1.4	*Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính* (tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học)	**1. Các sở, ngành, địa phương:** - Thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo đúng quy định; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức. - Thường xuyên rà soát, hoàn thiện và thực hiện nghiêm quy chế chi tiêu nội bộ; tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí. - Chủ động rà soát, cắt giảm các khoản chi không cần thiết; ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ trọng tâm, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.	Các tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học về hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ và quản lý, sử dụng kinh phí năm sau cao hơn năm trước, phấn đấu đạt từ 0,90 điểm trở lên đối với từng tiêu chí.	Các sở, ngành, địa phương	Sở Tài chính
6.1.5	*Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị* (tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học)	**2. Sở Tài chính:** - Theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. - Theo dõi, hướng dẫn việc xây dựng, rà soát, hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu quản lý.		Sở Tài chính	Sở Tài chính

STT	Tiêu chí	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổ chức thực hiện	
				Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì, theo dõi
6.2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Theo dõi, đôn đốc việc sắp xếp, xử lý, điều chuyển và khai thác tài sản công, nhất là nhà, đất, trụ sở dôi dư sau sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính; bảo đảm sử dụng đúng tiêu chuẩn, định mức, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí.	- 100% cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công. - Phấn đấu 100% cơ sở nhà, đất được phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý. - Tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học về hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công năm sau cao hơn năm trước, phấn đấu đạt từ 0,90 điểm trở lên.	Sở Tài chính	Sở Tài chính
		- Tham mưu ban hành đầy đủ các văn bản quy định về quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; ban hành các văn bản chỉ đạo để triển khai các Chỉ thị, Công điện, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, UBND tỉnh về quản lý, sử dụng tài sản công; - Chấp hành chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về quản lý, sử dụng tài sản công; - Thường xuyên rà soát, lập, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ đối với các cơ sở nhà, đất chưa được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý (nếu có).		Các sở, ngành, địa phương	Sở Tài chính, các Sở chuyên quản về tài sản kết cấu hạ tầng
6.3	Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)				
6.3.1	*Số ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên*	**1. Sở Tài chính:** Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP; đôn đốc các sở, ngành hoàn thành việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2026-2030 cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định. Phấn đấu tăng số lượng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và tự bảo đảm chi thường xuyên; nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng dịch vụ sự nghiệp công và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong thực hiện cơ chế tự chủ tài chính.	- Hằng năm có thêm ĐVSNCL được nâng mức độ tự chủ tài chính theo các mức đánh giá của Bộ Chỉ số CCHC; và giảm dần chi trực tiếp từ NSNN cho các ĐVSNCL.	Sở Tài chính	Sở Tài chính
6.3.2	*Số ĐVSNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên*				
6.3.3	*Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả*				

STT	Tiêu chí	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổ chức thực hiện	
				Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì, theo dõi
	tài chính tại các ĐVSNCL	**2. Các sở, ngành, địa phương:** Rà soát, đánh giá khả năng tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; xây dựng lộ trình nâng mức độ tự chủ đối với các đơn vị có điều kiện tăng nguồn thu, giảm hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.	- Tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học về việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các ĐVSNCL năm sau cao hơn năm trước, phấn đấu đạt từ 0,90 điểm trở lên.		
6.3.4	*Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho ĐVSNCL*			Các sở, ngành, địa phương	Sở Tài chính
6.3.5	*Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các ĐVSNCL* *(tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học)*				
7	**CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC**				
7.1	Tỷ lệ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số	Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch của tỉnh và các nhiệm vụ phát sinh do cấp có thẩm quyền giao ngoài kế hoạch; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao.	Hoàn thành 100% các mục tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh và các nhiệm vụ ngoài Kế hoạch	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
		Tập trung triển khai, hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu chuyển đổi số được giao; bảo đảm hoàn thành 100% nhiệm vụ có thời hạn trong năm theo các chương trình, Kế hoạch của tỉnh.		Các sở, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ
7.2	Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu				
7.2.1	*Triển khai, cập nhật Khung Kiến trúc số cấp tỉnh*	Tiếp tục triển khai Khung Kiến trúc số tỉnh Gia Lai theo Quyết định số 3388/QĐ-UBND ngày 31/12/2025; kịp thời rà soát, tham mưu cập nhật, điều chỉnh Khung Kiến trúc số khi có quy định mới của Trung ương và tổ chức	Cập nhật Khung Kiến trúc số theo đúng hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tiêu chí	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổ chức thực hiện	
				Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì, theo dõi
		triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo Khung Kiến trúc số của tỉnh.			
7.2.2	*Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây*	- Hoàn thành xây dựng, đưa vào vận hành Kho dữ liệu số dùng chung của tỉnh; hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành thực hiện kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công. - Tiếp tục triển khai đầy đủ các thành phần hạ tầng vật lý của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, gồm hệ thống máy chủ, thiết bị lưu trữ SAN, thiết bị bảo mật, các vùng mạng (DMZ, Application, Database) và hệ thống sao lưu dự phòng; bảo đảm cung cấp nền tảng điện toán đám mây dùng chung cho các hệ thống thông tin, CSDL của tỉnh.	- Vận hành Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh. - 100% hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh sử dụng dịch vụ điện toán đám mây của Trung tâm dữ liệu.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
7.2.3	*Mức độ ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI)*	- Tiếp tục vận hành, nâng cao chất lượng Hệ thống Trợ lý ảo tỉnh Gia Lai tại địa chỉ https://trolyao.gialai.gov.vn, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước tra cứu, khai thác thông tin. - Theo dõi, thống kê, đánh giá tình hình khai thác, sử dụng các nền tảng, công cụ trí tuệ nhân tạo (AI), trong đó có Hệ thống Trợ lý ảo tỉnh Gia Lai; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả sử dụng của các cơ quan, đơn vị, địa phương và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng AI trong hoạt động công vụ.	- Hằng năm duy trì, mở rộng và nâng cao hiệu quả ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và các hoạt động quản lý nhà nước. - Phấn đấu 100% CBCCVC có ứng dụng AI trong thực thi công vụ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
		Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức triển khai sử dụng Hệ thống Trợ lý ảo tỉnh Gia Lai trong hoạt động chuyên môn, giải quyết công việc và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp; nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng thường xuyên của CBCCVC.		Các sở, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tiêu chí	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổ chức thực hiện	
				Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì, theo dõi
7.2.4	*Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức*	- Hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng Kho dữ liệu số dùng chung của tỉnh trong năm 2026. Tích hợp, kết nối với các cơ sở dữ liệu của các bộ ngành Trung ương và các cơ sở liệu chuyên ngành của tỉnh, đảm bảo 100% Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức. - Rà soát, kết nối danh mục các dịch vụ dữ liệu tỉnh Gia Lai đang có trên NDXP để đưa vào khai thác, sử dụng. - Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị rà soát, chuẩn hóa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành được cập nhật đầy đủ, đúng chuẩn trước khi kết nối NDXP. - Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh;	Phấn đấu đạt 100% tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
		- Các cơ quan, đơn vị tập trung triển khai nhiệm vụ trong Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh. - Chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ kết nối với các cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành trung ương.		Các sở, ngành thuộc tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
7.3	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước				
7.3.1	*Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước*	Thường xuyên kiểm tra, nâng cấp Hệ thống Văn phòng điện tử của tỉnh, bảo đảm vận hành ổn định, thông suốt và đáp ứng yêu cầu gửi, nhận, xử lý văn bản điện tử.	100% văn bản, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
		Tiếp tục đẩy mạnh công tác xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử, đảm bảm đạt tỷ		Các sở, ngành thuộc tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tiêu chí	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổ chức thực hiện	
				Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì, theo dõi
		lệ 100% văn bản (không phải văn bản mật), hồ sơ công việc được gửi, nhận, xử lý trên môi trường điện tử			
7.3.2	*Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử*	Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc cập nhật, theo dõi và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh giao trên Hệ thống theo dõi nhiệm vụ; định kỳ hàng tháng tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện nhiệm vụ của các sở, ngành, địa phương.	100% nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường điện tử	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
		Tập trung hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ thường xuyên, nhiệm vụ trọng tâm do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, nhất là các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho UBND tỉnh. Cập nhật đầy đủ, kịp thời kết quả thực hiện trên Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của tỉnh (tại địa chỉ http://theodoichidao.gialai.gov.vn/)		Các sở, ngành thuộc tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
7.3.3	*Thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử*	Tham mưu triển khai Bộ Chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử (ban hành kèm theo Quyết định số 2671/QĐ-UBND ngày 20/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh); tổng hợp, phân tích dữ liệu; đề xuất điều chỉnh, bổ sung Bộ Chỉ số đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh.	- Duy trì vận hành Bộ chỉ số/Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử. - 100% thông tin, dữ liệu được cập nhật đầy đủ, kịp thời.	Sở Tài chính; các sở, ngành liên quan	Sở Tài chính
		Tham mưu triển khai Nền tảng Giám sát trực tuyến phục vụ việc báo cáo, cập nhật dữ liệu trực tuyến, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn hệ thống phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử và kết nối với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.		Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tiêu chí	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổ chức thực hiện	
				Cơ quan thực hiện	**Cơ quan chủ trì, theo dõi**
		Cập nhật chính xác, kịp thời các thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý lên Nền tảng Giám sát trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử.		Các sở, ngành, địa phương	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ
7.3.4	*Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh*	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục duy trì vận hành, nâng cấp Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.	Hệ thống thông tin báo cáo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
7.4	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức				
7.4.1	*Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định*	**1. Văn phòng UBND tỉnh:** - Rà soát, nâng cấp các chức năng, tính năng kỹ thuật của Cổng thông tin điện tử của tỉnh đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định. - Tham mưu ban hành Bộ tiêu chí đánh giá Cổng/Trang thông tin điện tử; tổ chức đánh giá, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị duy trì, nâng cao chất lượng Cổng/Trang thông tin điện tử, bảo đảm đáp ứng yêu cầu về chức năng, tính năng kỹ thuật, an toàn thông tin và chất lượng cung cấp thông tin theo quy định. **2. Các sở, ngành, địa phương:** - Thường xuyên rà soát, cập nhật, tự đánh giá và khắc phục các nội dung chưa đáp ứng yêu cầu đối với Trang thông tin điện tử. - Nâng cao số lượng, chất lượng tin, bài, chuyên mục trên Trang thông tin điện tử, đa dạng hóa nội dung thông tin, bảo đảm thông tin kịp thời, hữu ích, đáp ứng nhu cầu khai thác của người dân, doanh nghiệp.	- Các tính năng kỹ thuật của Cổng Thông tin điện tử của tỉnh đáp ứng theo quy định - Tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học về chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT của tỉnh năm sau cao hơn năm trước, phấn đấu đạt từ 0,90 điểm trở lên.	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
7.4.2	*Chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT của tỉnh* (tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học)			Các sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh
7.4.3	*Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC*	**1. Văn phòng UBND tỉnh:** - Tiếp tục duy trì, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.	- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, giải quyết TTHC và tỷ lệ khai thác, sử	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh

STT	Tiêu chí	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổ chức thực hiện	
				Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì, theo dõi
7.4.4	*Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC*	- Tham mưu ban hành và theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu thuộc Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp; kịp thời, báo cáo tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo chấn chỉnh các sở, ngành, địa phương có kết quả thấp. **2. Các sở, ngành, địa phương:** - Thực hiện số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết đối với 100% hồ sơ TTHC; tăng cường khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa; tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu được giao. - UBND các xã, phường phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và các chỉ tiêu liên quan khác.	dụng lại dữ liệu số hóa đạt tối thiểu 95%; kết quả năm sau cao hơn năm trước. - Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 70%; kết quả năm sau cao hơn năm trước. - Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 95%; kết quả năm sau cao hơn năm trước.		
7.4.5	*Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình*			Các sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh
7.4.6	*Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình*				
7.4.7	*Thực hiện thanh toán trực tuyến*				
8	**TÁC ĐỘNG CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐẾN NGƯỜI DÂN VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**				
8.1	Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ hành chính công	Nhiệm vụ cụ thể tại Danh mục nhiệm vụ cải thiện Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS)			
8.2	Mức độ thu hút đầu tư	- Tham mưu UBND tỉnh ban hành, cập nhật danh mục dự án ưu tiên thu hút đầu tư; đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; theo dõi, đôn đốc thực hiện các giải pháp thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. - Chủ trì rà soát, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục về đăng ký doanh nghiệp, chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các	- Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh trong năm tăng so với năm trước liền kề. - Số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường tăng so với năm trước liền kề.	Sở Tài chính	Sở Tài chính
8.3	Mức độ phát triển doanh nghiệp				
8.3.1	*Số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường*				

STT	Tiêu chí	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổ chức thực hiện	
				Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì, theo dõi
8.3.2	*Số vốn đăng ký của doanh nghiệp*	thủ tục liên quan; bảo đảm công khai, minh bạch trong giải quyết TTHC đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư. - Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp gia nhập, tái gia nhập thị trường, mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh và nâng cao hiệu quả đầu tư. **2. Các sở, ngành, địa phương:** Chủ động rà soát, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết; kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; nâng cao chất lượng phục vụ, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn.	- Số vốn đăng ký của doanh nghiệp tăng so với năm trước liền kề. - Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách của khu vực doanh nghiệp trong năm tăng so với năm trước liền kề.		
8.3.3	*Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp*			Các sở, ngành, địa phương	Sở Tài chính
8.3.4	*Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo*	- Tổ chức cuộc hội thảo, kết nối doanh nghiệp với các tổ chức KH&CN, trường đại học, viện nghiên cứu để thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo. - Triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận Quỹ đổi mới sáng tạo quốc gia, các chương trình hỗ trợ KH&CN của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Đề xuất cơ chế ưu đãi (hỗ trợ chi phí đăng ký sở hữu trí tuệ, hỗ trợ kinh phí R&D) cho doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt từ 30% trở lên; tỷ lệ năm sau cao hơn năm trước.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
8.4	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh	Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động thực hiện các giải pháp phát triển nguồn thu, quản lý thu ngân sách và tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh; góp phần hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách nhà nước hằng năm.	Phấn đấu thu NSNN của tỉnh vượt từ 4% trở lên so với chỉ tiêu Chính phủ giao; giá trị thu NSNN nằm trong nhóm 10 địa phương cao nhất	Các sở, ngành, địa phương	Sở Tài chính
		Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh điều hành và triển khai các giải pháp thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước hằng năm; theo dõi, tổng hợp, đánh		Sở Tài chính	Sở Tài chính

STT	Tiêu chí	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổ chức thực hiện	
				Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì, theo dõi
		giá kết quả thực hiện, kịp thời tham mưu các giải pháp bảo đảm hoàn thành và phấn đấu vượt dự toán do Chính phủ và HĐND tỉnh giao.			
		Triển khai các giải pháp quản lý thu, chống thất thu, mở rộng cơ sở thu, đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách TTHC trong ngành thuế; tăng cường hỗ trợ người nộp thuế, phấn đấu hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách nhà nước hằng năm.		Thuế tỉnh	Sở Tài chính
8.5	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao	Chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND tỉnh giao; định kỳ tham mưu UBND tỉnh các giải pháp đôn đốc, điều hành nhằm hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu hằng năm.	Phấn đấu kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển KTXH đạt và vượt kế hoạch do HĐND tỉnh giao hằng năm.	Sở Tài chính	Sở Tài chính
		Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng GRDP; định kỳ rà soát, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu tăng trưởng GRDP do HĐND tỉnh giao.		Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở VH, TT&DL	Sở Tài chính
		Nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và của tỉnh về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính các cấp, tăng cường công tác phân cấp phân quyền trong xử lý công việc, không đùn đẩy, né tránh, lạm dụng việc hỏi cấp trên trong khi thuộc thẩm quyền xử lý của cơ quan, đơn vị		Các sở, ngành, địa phương	Sở Nội vụ